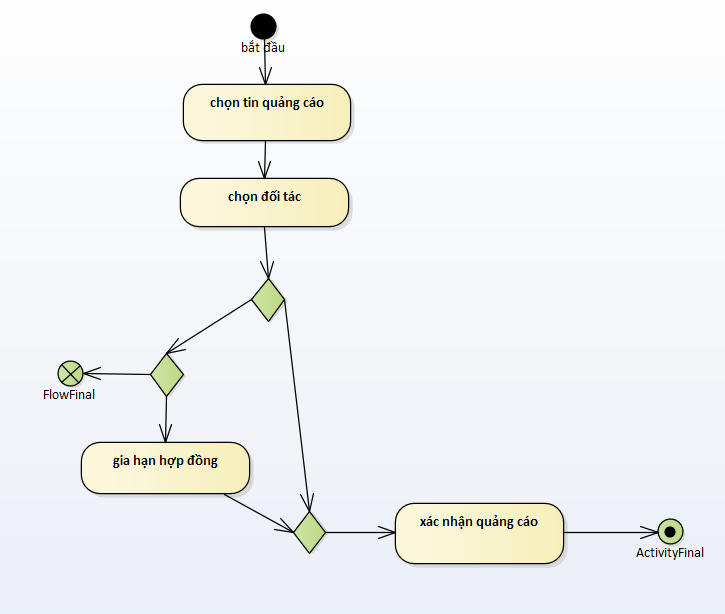
Mssv: 1612561- Nguyễn Đức Bảo Sơn

Mô hình hóa nghiệp vụ:

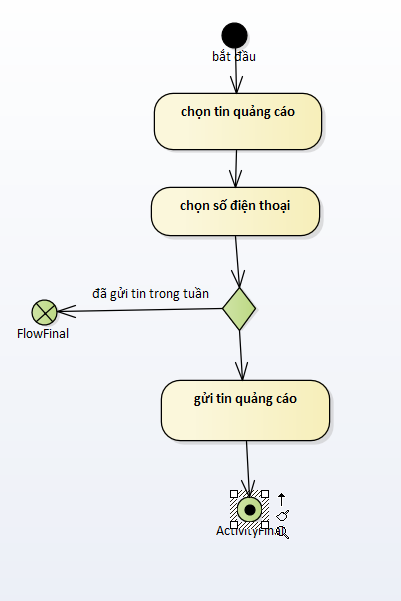
|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Quảng lý hợp đổng quảng cáo |
| Mô tả | * UC bắt đầu khi cần quản lý hợp đồng quảng cáo * UC mô tả quá trình quản lý hợp đồng quản cáo |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên bấm chọn quản lý hợp đồng quảng cáo 2. Nhân viên chọn tin quảng cáo muốn quảng cáo 3. Nhân viên chọn đối tác muốn quảng cáo. 4. Nhân viên kiểm tra hợp đồng quảng cáo. 5. Nhân viên xác nhận việc đặt quảng cáo. |
| Dòng thay thế | * A4: Nếu hợp đồng đối tác hết hạn thì tiến hành gia hạn đối tác |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Use Case | Quảng lý nhắn tin quảng cáo |
| Mô tả | * UC bắt đầu khi cần quản lý nhắn tin quảng cáo * UC mô tả quá trình quản lý nhắn tin quản cáo |
| Dòng cơ bản | 1. Nhân viên chọn quản lý tin nhắn quảng cáo 2. Nhân viên chọn tin muốn quảng cáo 3. Nhân viên chọn các số điện thoại 4. Nhân viên thực hiện nhắn tin quảng cáo |
| Dòng thay thế | * A4: nếu số điện thoại đã quảng cáo trong tuần thì thực hiện lại bước 3. |

Sơ đồ hoạt động quản lý hợp đồng quảng cáo.

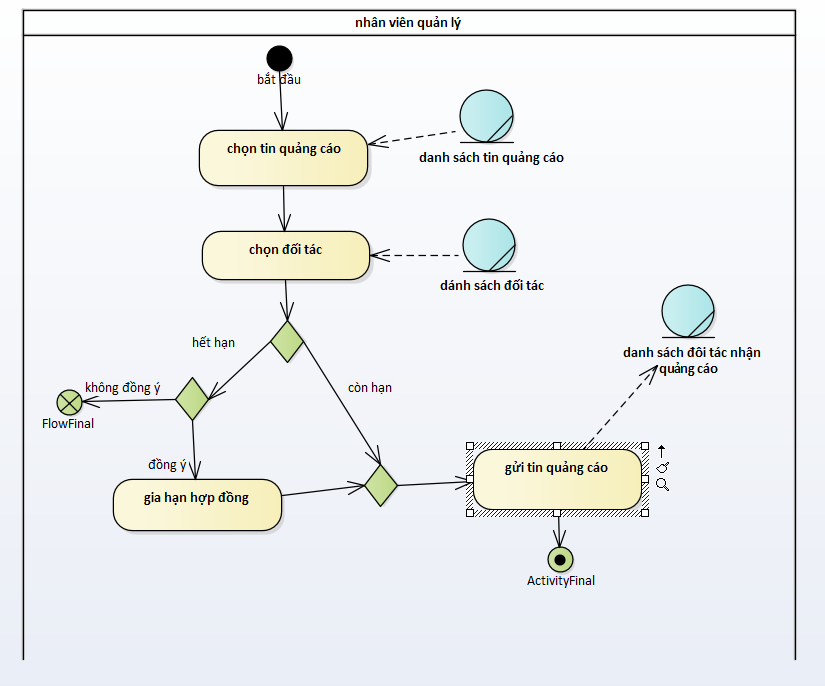


Sơ đồ hoạt động quản lý điện thoại quảng cáo

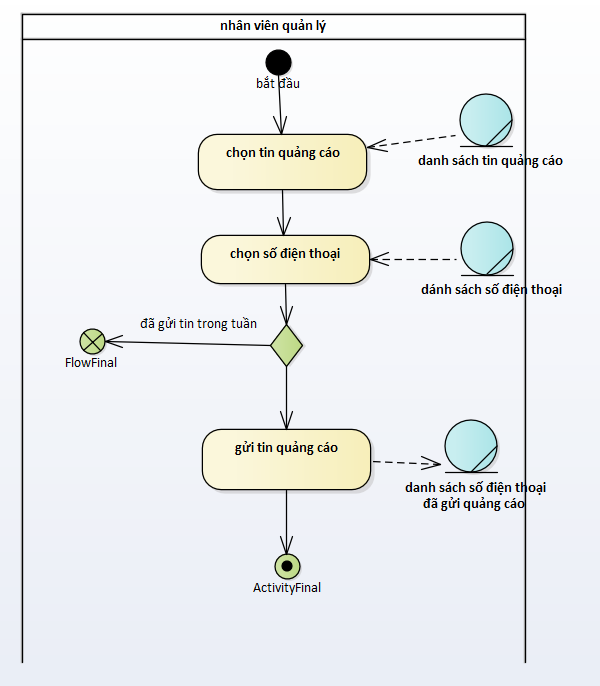


Mô hình hóa nghiệp vụ

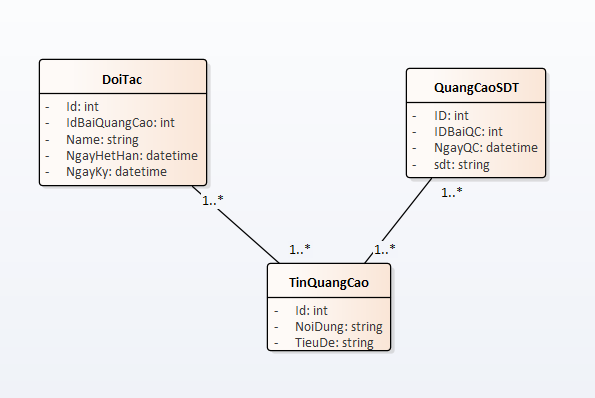
Quảng cáo hợp đồng



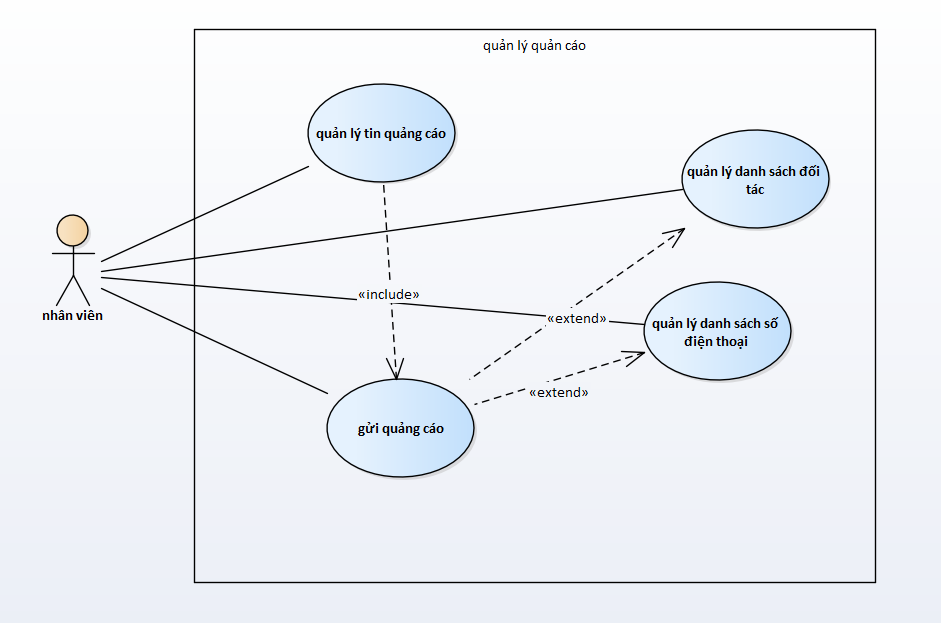
Quảng cáo số điện thoại



Sơ đồ lớp ở mức phân tích



Sơ đồ use case tự động hóa



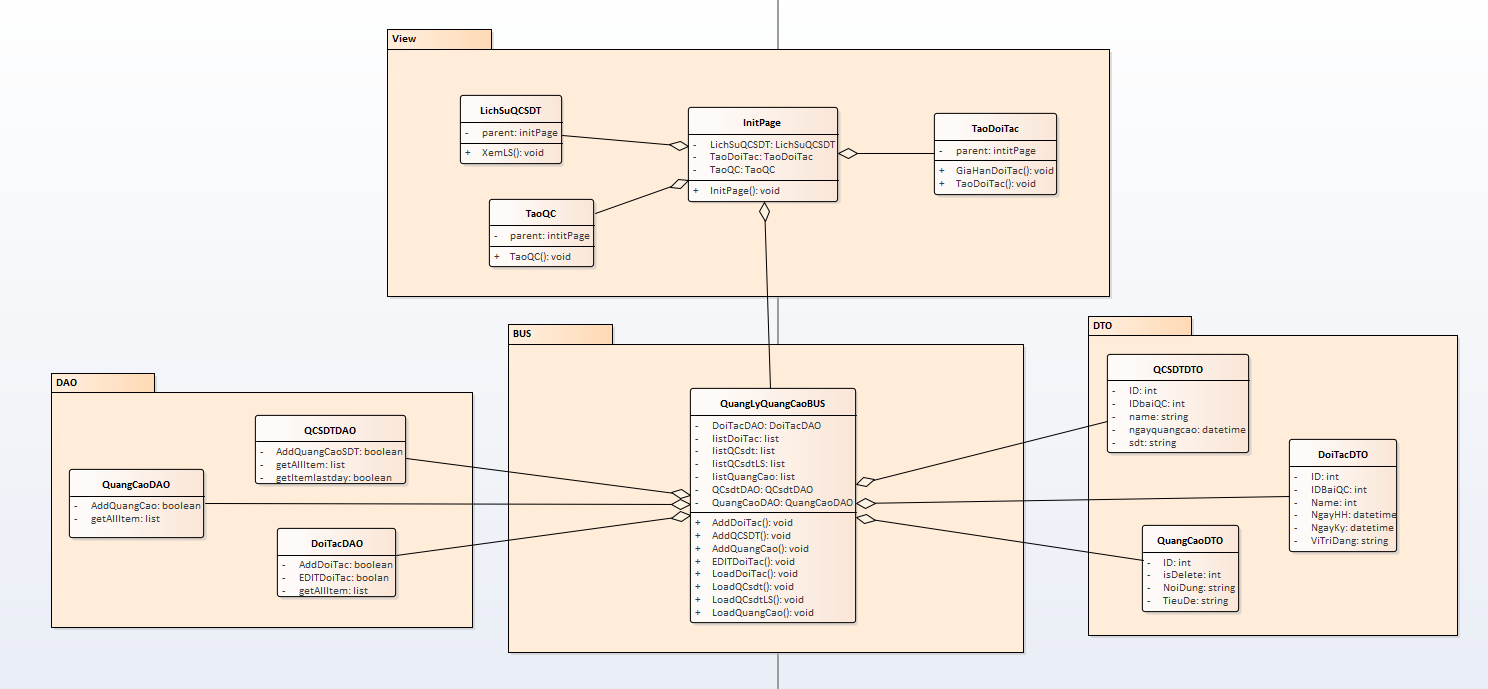
|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Quản lý tin quảng cáo |
| Tóm tắt | Nhân viên thực hiện các hành động quản lý tin quảng cáo |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý |
| Use case liên quan |  |
| Dòng sự kiện chính | Xem: Danh sách tin quảng cáo được tạo bởi nhân viện muốn quảng cáo cho sản phẩm  Tạo:   * + - 1. Bấm vào nút **thêm tin quảng cáo**       2. Nhập thông tin cần thiết       3. Bấm nút **Xác nhận** |
| Dòng sự kiện phụ | A3: Nếu nhập thông tin không phù hợp, thực hiện lại bước 2 |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên phải đăng nhập với tài khoản có role là quản lý |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Quản lý danh sách đối tác |
| Tóm tắt | Nhân viên thực hiện các hành động quản lý danh sách đối tác quảng cáo |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý |
| Use case liên quan |  |
| Dòng sự kiện chính | Xem: Danh sách đối tác quảng cáo đã hợp tác với công ty  Tạo:   1. Bấm chọn tin muốn đối tác quảng cáo 2. Bấm chọn đối tác muốn quảng cáo 3. Nhập thông tin cần thiết 4. Bấm xác nhận   Gia Hạn:   1. Bấm chọn đối tác muốn gia hạn 2. Nhập thông tin cần thiết 3. Bấm xác nhận |
| Dòng sự kiện phụ | A2: nếu đối tác hết hạn thì chuyển sang gia hạn hợp đồng |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên phải đăng nhập với tài khoản có role là quản lý |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Quản lý danh sách số điện thoại |
| Tóm tắt | Nhân viên thực hiện các hành động quản lý danh sách số điện thoại quảng cáo |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý |
| Use case liên quan |  |
| Dòng sự kiện chính | Xem: Danh sách số điện thoại có thể quảng cáo đã được thêm vào bởi khách hàng theo tuần.  Gửi:   1. Bấm chọn tin muốn quảng cáo 2. Bấm chọn các số điện thoại muốn gửi tin quảng cáo 3. Bấm xác nhận |
| Dòng sự kiện phụ | A2: nếu số điện thoại đã gửi quảng cáo trong tuần thì thực hiện lại bước 2. |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên phải đăng nhập với tài khoản có role là quản lý |

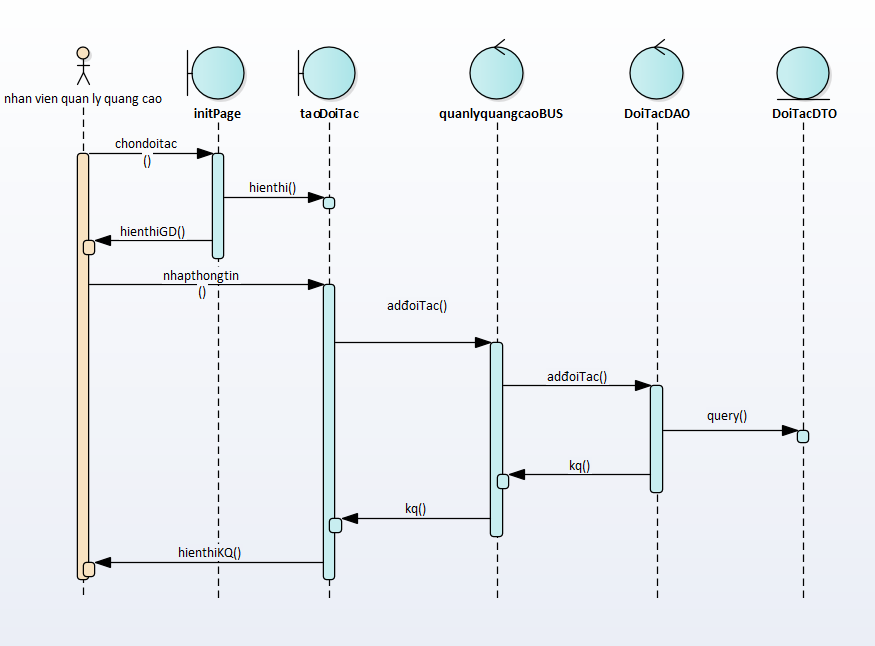
|  |  |
| --- | --- |
| Tên use case | Gửi quảng cáo |
| Tóm tắt | Nhân viên thực hiện các hành động gửi quảng cáo |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý |
| Use case liên quan |  |
| Dòng sự kiện chính | 1. Chọn loại quảng cáo số điện thoại hoặc đối tác 2. Chọn tin quảng cáo 3. Bấm xác nhận |
| Dòng sự kiện phụ | A1: nếu số điện thoại đã gửi quảng cáo trong tuần hoặc hợp đồng đối tác hết hạn thì thực hiện lại bước 1. |
| Điều kiện tiên quyết | Nhân viên phải đăng nhập với tài khoản có role là quản lý |

Sơ đồ hệ thống:



Sơ đồ hoạt động chức năng

Sơ đồ tạo quảng cáo đôis tác



Sơ đồ tạo quảng cáo sdt

